

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC TRẠM SẢN XUẤT VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 11/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmang anat	As	Vi sinh		Clo dư
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	Coliforms	E.coli	mg/l
QCVN 01-1:2024/BYT				Không có mùi lạ	15	2	6,0-8,5	1	2	0,01	<1	< 1	0,2-1,0
2 Trạm cấp nước Vân Đồn													
2.1	Bom II Vân Đồn	04/11/2025	1125.2006/9285	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.42	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.36
2.2	831 Bạch Đằng	04/11/2025	1125.2006/9286	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.39	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.22
2.3	674 Bạch Đằng	04/11/2025	1125.2006/9287	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.34	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.24
4 Trạm cấp nước Bạch Mai													
4.1	Bom II Bạch Mai	05/11/2025	1125.2017/9320	Không có mùi lạ	< 5	0.600	7.51	0.47	0.512	0.003	0	0	0.35
4.2	Số 7 ngách 38 ngõ 15 Phương Mai	05/11/2025	1125.2017/9321	Không có mùi lạ	< 5	0.569	7.56	0.39	0.448	0.003	0	0	0.23
4.3	Số 2 ngách 38 ngõ 15 Phương Mai	05/11/2025	1125.2017/9322	Không có mùi lạ	< 5	0.616	7.55	0.16	0.512	0.003	0	0	0.25

Handwritten signature

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 14/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục NTU	pH	Amoni mg/l	Chỉ số Pecmanganat mg/l	As mg/l	Vi sinh		Clo dư mg/l
											Coliforms CFU/100ml	E.coli CFU/100ml	
4	Nhà máy nước Cáo Đình												
4.1	Bom II Cáo Đình	06/11/2025	06/1125.2024/9342	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.14	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.85
4.2	460/425 Xuân Đình	06/11/2025	06/1125.2024/9343	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.19	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.52
4.3	48/435 Xuân Đình	06/11/2025	06/1125.2024/9344	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.14	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.48
4.4	42/435 Xuân Đình	06/11/2025	06/1125.2024/9345	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.15	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.5
4.5	24/435 Xuân Đình	06/11/2025	06/1125.2024/9346	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.14	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.44
4.6	448/454 Xuân Đình	06/11/2025	06/1125.2024/9347	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.15	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.41
4.7	403 Xuân Đình	06/11/2025	06/1125.2024/9348	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.17	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.45

Handwritten signature

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 1-~~2~~2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục NTU	pH	Amoni mg/l	Chỉ số Pecmanganat mg/l	As mg/l	Vi sinh		Clo dư mg/l
											Coliforms CFU/100ml	E.coli CFU/100ml	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
5	Nhà máy nước Lương Yên												
5.1	Bơm II Lương Yên 2	04/1/2025	1125.2006/9280	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.55	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.004	0	0	0.65
5.2	12B Thọ Lão	04/1/2025	1125.2006/9281	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.66	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.51
5.3	38A Hàng Chuối	04/1/2025	1125.2006/9282	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.61	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.46
5.4	65 Lương Yên	04/1/2025	1125.2006/9283	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.58	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.004	0	0	0.35
5.5	135 Lò Đức	04/1/2025	1125.2006/9284	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.56	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.36

Handwritten signature

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 1/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Dục NTU	pH	Amoni mg/l	Chỉ số Pecmanganat mg/l	As mg/l	Vi sinh		Clo dư mg/l
											Coliforms CFU/100ml	E.coli CFU/100ml	
8	Nhà máy nước Hạ Đình												
8.1	Bom II Hạ Đình	10/1/2025	1125.2036/9412	Không có mùi lạ	< 5	0.140	7.20	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.37
8.2	112D9 ngõ 63 Thái Thịnh	10/1/2025	1125.2036/9414	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.45	< 0.16	< 0.36	0.002	0	0	0.21
8.3	56 A8 Vĩnh Hồ	10/1/2025	1125.2036/9415	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.39	0.31	< 0.36	0.002	0	0	0.23
8.4	102D10 ngõ 63 Thái Thịnh	10/1/2025	1125.2036/9416	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.36	0.31	0.384	0.002	0	0	0.21

(Signature)

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 11/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục NTU	pH	Amoni mg/l	Chỉ số Pecmanganat mg/l	As mg/l	Vi sinh		Clo dư mg/l
											Coliforms CFU/100ml	E.coli CFU/100ml	
9	Nhà máy nước Gia Lâm												
9.1	Bom II Gia Lâm I	07/11/2025	07/1125.2029/9370	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.307	7.49	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.54
9.2	Ngõ 35 đường Phúc Lợi khu TT5	07/11/2025	07/1125.2029/9372	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.312	7.47	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.005	0	0	0.42
9.3	Khu tái định cư Việt Hưng	07/11/2025	07/1125.2029/9373	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.339	7.46	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.005	0	0	0.45
9.4	Vinhome Riverside đường Hội Xá	07/11/2025	07/1125.2029/9374	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.326	7.51	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006	0	0	0.43
9.5	46 ngõ 24 Nguyễn Lam	07/11/2025	07/1125.2029/9375	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.242	7.53	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.41
9.6	56 Chu Huy Mân	07/11/2025	07/1125.2029/9376	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.278	7.55	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.004	0	0	0.42
9.7	57 Tân Thụy	07/11/2025	07/1125.2029/9377	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.167	7.58	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.004	0	0	0.32

(Chữ ký)

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 1/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục NTU	pH	Amoni mg/l	Chỉ số Pecmanganat mg/l	As mg/l	Vi sinh		Clo dư mg/l
											Coliforms CFU/100ml	E.coli CFU/100ml	
10	Nhà máy nước Bắc Thăng Long												
10.1	Bom II	11/11/2025	1125.2048/9457	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.6	KPH (LOD=0.08)	0.448	<0.002	0	0	0.54
10.2	Số 6 đường Cửa Đình	11/11/2025	1125.2048/9459	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.76	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.21
10.3	Đội 10 Hậu Dương	11/11/2025	1125.2048/9460	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.79	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.23
10.4	33 Hậu Dương	11/11/2025	1125.2048/9461	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.83	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.23
10.5	78 Hậu Dương	11/11/2025	1125.2048/9462	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.77	KPH (LOD=0.08)	0.384	<0.002	0	0	0.21
10.6	Xóm Đồng Đại Đồng - Thiên Lộc	11/11/2025	1125.2048/9463	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.73	KPH (LOD=0.08)	0.512	<0.002	0	0	0.22
10.7	Ông Đạt xóm 6 Trảng Việt	11/11/2025	1125.2048/9464	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.83	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.21
10.8	Chú Hòa xóm 7 Trảng Việt	11/11/2025	1125.2048/9465	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.79	KPH (LOD=0.08)	0.448	<0.002	0	0	0.21
10.9	Chú Hải xóm 7 Trảng Việt	11/11/2025	1125.2048/9466	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.74	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.22
10.10	Bác Đức khu 9 Thường Lệ	11/11/2025	1125.2048/9467	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.77	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.24
10.11	Xóm Tây Đại Đồng - Thiên Lộc	11/11/2025	1125.2048/9468	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.78	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.25
10.12	Anh Thanh xóm Đồng Đội 9 Đại Đồng - Thiên Lộc	11/11/2025	1125.2048/9469	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.85	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.25
10.13	Lâm Hào Đại Đồng - Thiên Lộc	11/11/2025	1125.2048/9470	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.86	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	<0.002	0	0	0.23

(Signature)